

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN BIÊN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **27/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 20-5-2021

*“V/v ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Mộng Lành

2. Ông Tạ Hữu Tịnh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Quốc Sang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Bà Lai Thị Ngọc Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1978 (có mặt);

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Hh, sinh năm 1975 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp 5 BA, xã N, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Trong đơn khởi kiện ngày 20/11/2020 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Võ Thị H trình bày và yêu cầu như sau:*

Chị và anh Nguyễn Văn Hh chung sống với nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Quá trình chung sống chị và anh Hh có được 03 người con chung tên: Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1998, Nguyễn Thị Kim Y, sinh ngày 08/9/2001 có chồng sinh

sống riêng, còn Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 13/3/2004 hiện nay đi làm ở tỉnh Đồng Nai khoảng 01 năm mới về vài lần không rõ thời gian về, khi ly hôn chị không yêu cầu giải quyết. Về tài sản không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Thời gian chung sống chị và anh Hh sống không hạnh phúc, anh Hh thường xuyên đi bỏ nhà không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con, chị và anh Hh không còn tình cảm vợ chồng, nay chị yêu cầu Tòa giải quyết như sau: Về quan hệ hôn nhân, chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Hh. Về quan hệ con chung, chị không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung và nợ, chị và anh Hh không có tài sản chung, chị cam kết, chị và anh Hh không có nợ người khác và người khác không có nợ anh chị nên chị không yêu cầu giải quyết.

*\* Tại văn bản trình bày nguyện vọng ngày 08/3/2021, Nguyễn Thị Yến N trình bày:*

Từ khi cha và mẹ của Nguyễn Thị Yến N không còn chung sống với nhau thì Nguyễn Thị Yến N không có chung sống với ai cả, nếu chị Võ Thị H ly hôn với anh Nguyễn Văn Hh thì Nguyễn Thị Yến N có nguyện vọng chung sống với mẹ là chị Võ Thị H.

*\* Tại biên bản xác minh ngày 25/01/2021, về nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân:*

Anh Nguyễn Văn Hh và chị Võ Thị H, cư trú: ấp 5 BA, xã N, huyện AB, tỉnh Kiên Giang chung sống với nhau được 01 thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là anh Nguyễn Văn Hh có tình cảm với người phụ nữ khác, từ đó chị H và anh Hh thường xuyên cự cãi, bất hòa, con chung của anh chị hiện nay đi làm công nhân, không có mặt ở nhà, khoảng 01 năm về 01 lần.

*\* Bị đơn anh Nguyễn Văn Hh:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh nhưng anh không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Võ Thị H nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

*\* Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm:* Giấy chứng minh nhân dân tên Võ Thị H, Nguyễn Thị Kim Y và Nguyễn Thị Kim L, sổ hộ khẩu; Giấy chứng nhận kết hôn Võ Thị H và Nguyễn Văn Hh; Giấy khai sinh Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 13/3/2004; Đơn xác nhận tình trạng cư trú của đương sự ngày 19/11/2020 của chị Võ Thị H; Biên bản xác minh ngày 25/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện An Biên; Trình bày nguyện vọng ngày 08/3/2021 của Nguyễn Yến N.

*\* Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn chị Võ Thị H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Hh. Về quan hệ con chung, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên:

Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 13/3/2004 đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được theo nguyên vọng của Nguyễn Thị Yến N, chị không yêu cầu anh Nguyễn Văn Hh cấp dưỡng nuôi con chung, Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1998, Nguyễn Thị Kim Y, sinh ngày 08/9/2001 có chồng sinh sống riêng, chị không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung và nợ, chị và anh Hh không có tài sản chung, chị cam kết, chị và anh Hh không có nợ người khác và người khác không có nợ anh chị nên chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Hh vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện các thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, xác định mối quan hệ pháp luật, đưa tư cách đương sự tham gia tố tụng, về thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh, tổng đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát đúng trình tự thủ tục và thời gian quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 48, Điều 51, Điều 68, các Điều 208, 209, 210, 211, 239 và Điều 247 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét đơn khởi kiện của chị Võ Thị H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Hh và nuôi con theo nguyên vọng con của anh chị tên Nguyễn Thị Yến N là có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Võ Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Hh. Về quan hệ con chung, khi ly hôn giao con chung của anh chị tên Nguyễn Thị Yến N cho chị Võ Thị H được nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ, chị H tự xác định và cam kết không có tài sản chung, không tranh chấp và không có nợ, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Võ Thị H yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Văn Hh và nuôi con. Nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại ấp 5 BA, xã N, huyện AB, tỉnh Kiên Giang nên xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn Hh biết và ấn định thời gian để anh có ý kiến về việc chị Võ Thị H khởi kiện đối với anh nhưng anh không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Toà án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Hh vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, đây là thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại Điều 206 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Nguyễn Văn Hh nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Đồng thời, tại phiên tòa lần thứ hai chị Võ Thị H không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Văn Hh theo quy định tại khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét về quan hệ hôn nhân, chị Võ Thị H và anh Nguyễn Văn Hh chung sống với nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (*Ủy ban nhân dân xã N là nơi cư trú của anh chị*) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 433, quyển số 03 ngày 15 tháng 9 năm 2002, anh chị đảm bảo các điều kiện kết hôn khác theo quy định của pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận theo quy định tại Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình 2000 nay là Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét khởi kiện của chị Võ Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Hh, thời gian chị và anh Hh sống chung không hạnh phúc, anh Hh thường xuyên đi bỏ nhà không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con, chị và anh Hh không còn tình cảm vợ chồng nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Hh nhưng anh Hh không có ý kiến yêu cầu gì, không quan tâm đến việc chị H yêu cầu ly hôn với anh là vi phạm nghĩa vụ giữa vợ chồng thời gian dài, vợ chồng không chăm sóc, lo lắng lẫn nhau mà anh chị không có biện pháp hàn gắn để chung sống với nhau nên hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị H cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Hh. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị Kiểm sát viên và yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị Võ Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Hh là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung, chị Võ Thị H và anh Nguyễn Văn Hh có 03 người con chung tên: Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1998, Nguyễn Thị Kim Y, sinh ngày 08/9/2001 có chồng sinh sống riêng, còn Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 13/3/2004 hiện nay đi làm ở tỉnh Đồng Nai khoảng 01 năm mới về 01 lần. Khi ly

hôn chị H yêu cầu được nuôi dưỡng người con chung tên Nguyễn Thị Yến N, theo nguyện vọng của Nguyễn Thị Yến N, còn 02 người con chung tên Nguyễn Thị Kim L và Nguyễn Thị Kim Y có chồng sinh sống riêng nhưng anh Hh không có ý kiến yêu cầu gì. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, yêu cầu của chị H và nguyện vọng của Nguyễn Thị Yến N con anh chị, giao con chung của anh chị tên Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 13/3/2004 cho chị Võ Thị H nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị Võ Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Văn Hh cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ, chị Võ Thị H xác định, anh chị không có tài sản chung, không nợ người khác, người khác không nợ anh chị và chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

[4] Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu nhưng được trừ vào số tiền đã tạm ứng án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 206, khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Võ Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Hh.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung của anh chị tên Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 13/3/2004 cho chị Võ Thị H nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được theo nguyện vọng của Nguyễn Thị Yến N con của anh chị.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Võ Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Văn Hh cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ: Chị Võ Thị H xác định, anh chị không có tài sản chung, không có nợ người khác, người khác không có nợ anh chị và chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

5. Về án phí: Buộc chị Võ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0007179 ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Chị Võ Thị H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

6. Bảo quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 20/5/2021. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP (Sang).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Thảo**